

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

PHẠM THỊ NGỌC TRINH

**HOÀN THIỆN KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT
VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM PHỤC VỤ
QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP AN NGÃI**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2014

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG**

Phản biện 1: TS. Đoàn Ngọc Phi Anh

Phản biện 2: TS. Phạm Tiến Hưng

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 03 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam đã gia nhập WTO, có nghĩa là nước ta đã hoàn toàn tham gia vào tiến trình toàn cầu hóa. Điều này đã đem lại cho các doanh nghiệp Việt Nam nhiều cơ hội để mở rộng hoạt động kinh doanh ra những thị trường mới, đồng thời các doanh nghiệp cũng đứng trước những thách thức và sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt.

Tổ chức hạch toán chi phí sản xuất chính xác, hợp lý và tính đúng, tính đủ giá thành công trình xây lắp có ý nghĩa rất lớn trong công tác quản lý chi phí, giá thành, trong việc kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của chi phí phát sinh ở doanh nghiệp.

Hệ thống kế toán chi phí hiện nay tại công ty vẫn chưa cung cấp các thông tin phù hợp, kịp thời và tin cậy cho việc ra các quyết định kinh doanh của các nhà quản trị. Điều đó cho thấy, công ty An Ngãi cần phải hoàn thiện hơn nữa hệ thống kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm để phục vụ cho việc quản trị chi phí của công ty nhằm giúp công ty hoàn thành nhiệm vụ và tạo thế đứng vững vàng trên thị trường.

Xuất phát từ nhận thức mang tính khách quan cả về lý luận và thực tiễn, tác giả đã chọn đề tài nghiên cứu: *“Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm phục vụ quản trị chi phí tại công ty cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi”*.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi.

- Phạm vi nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu thực trạng công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành của sản phẩm xây lắp

tại công ty cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi trong năm 2012 dưới góc độ cung cấp thông tin về chi phí sản xuất và giá thành cho quản trị nội bộ. Minh họa hai công trình là thủy lợi Nghĩa Hành và chi cục thuế Ba Tơ.

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Tìm hiểu thực tế công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty, rút ra những ưu nhược điểm trong công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty đối với việc cung cấp thông tin cho quản trị chi phí.

- Đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty nhằm phục vụ cho quản trị chi phí.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp mô tả, giải thích và suy luận logic. Dựa vào khảo sát thực tế một trường hợp, các số liệu được thu thập trực tiếp ở Công ty nghiên cứu, sau đó được phân tích, đánh giá. Phương pháp suy luận logic được vận dụng để đưa ra các ý kiến hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty.

5. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu và tổng quan tài liệu nghiên cứu thì luận văn có kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý thuyết về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm phục vụ quản trị chi phí trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm gắn với yêu cầu quản trị chi phí tại công ty cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác tính giá thành sản phẩm phục vụ quản trị chi phí tại cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT, TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM PHỤC VỤ QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT

1.1. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM PHỤC VỤ QUẢN TRỊ CHI PHÍ

1.1.1. Quản trị chi phí sản xuất và yêu cầu thông tin chi phí sản xuất phục vụ quản trị chi phí sản xuất

Chi phí là một trong những mối quan tâm hàng đầu của các nhà quản trị vì lợi nhuận thu được nhiều hay ít chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những chi phí đã chi ra, chi phí còn được xem là một trong những tiêu chí để đánh giá hiệu quả quản lý.

Quản trị chi phí là tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng về việc sử dụng các nguồn vốn và chi phí, từ đó đưa ra những quyết định ngắn hạn cũng như dài hạn của công ty.

Quản trị chi phí trong doanh nghiệp bao gồm bốn chức năng: Lập kế hoạch chi phí; Tổ chức thực hiện chi phí; Ghi chép và phản ánh vào sổ sách kế toán các khoản chi phí phát sinh trong thực hiện; Phân tích đánh giá và ra quyết định.

Yêu cầu thông tin chi phí phục vụ quản trị chi phí sản xuất

Phản ánh đúng thực tế

Kịp thời

1.1.2. Tính giá thành đáp ứng yêu cầu quản trị chi phí sản xuất

Yêu cầu quản trị chi phí đặt ra là phải kiểm soát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và một công cụ quan trọng giúp các nhà quản trị chi phí làm được điều này chính là giá thành sản phẩm, giá thành được xem là thước đo mức chi phí tiêu hao phải bù

đắp sau mỗi chu kỳ sản xuất kinh doanh, là toàn bộ chi phí sản xuất phát sinh liên quan đến một khối lượng sản phẩm hoàn thành, là chỉ tiêu kinh tế tổng hợp phản ánh chất lượng hoạt động sản xuất, phản ánh kết quả sử dụng các loại tài sản vật tư, lao động, tiền vốn trong quá trình sản xuất cũng như các giải pháp kinh tế kỹ thuật mà doanh nghiệp đã sử dụng nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất và hạ giá thành.

1.1.3. Tổ chức thu thập thông tin chi phí phục vụ quản trị chi phí

Để nhà quản trị có cơ sở ra quyết định kinh doanh cần phải thu thập, xem xét từ nhiều nguồn thông tin khác nhau. Mỗi một nguồn thông tin sẽ giúp nhà quản trị có nhận thức, đánh giá khác nhau trong khi ra quyết định. Chính vì vậy, sẽ luôn xuất hiện nhu cầu thông tin hữu ích trong các quyết định quản trị mà thông tin hữu ích phải chứa đựng hai đặc tính cơ bản đó là tin cậy và phù hợp.

1.2. PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT PHỤC VỤ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU QUẢN TRỊ CHI PHÍ

Chi phí có thể được hiểu là giá trị của một nguồn lực bị tiêu dùng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức để đạt được một mục đích nào đó. Bản chất của chi phí là phải mất đi để đổi lấy một kết quả.

1.2.1. Phân loại chi phí theo công dụng

Mục tiêu của việc phân loại chi phí theo khoản mục giúp tập hợp chi phí thực tế phát sinh, xác định giá thành sản phẩm, lập báo cáo tài chính, qua đó cũng thấy được chi phí gắn liền với chức năng chi phí của doanh nghiệp.

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí sử dụng máy thi công

Chi phí sản xuất chung

1.2.2. Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định

Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được

Chi phí chìm và chi phí chênh lệch

Chi phí cơ hội

1.2.3. Phân loại chi phí theo mối quan hệ và đối tượng chịu chi phí

Theo cách phân loại này chi phí được chia ra làm hai loại là chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp.

1.3. TẬP HỢP CHI PHÍ PHỤC VỤ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

1.3.1. Đối tượng, phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

a. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất

Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất là phạm vi, giới hạn nhất định để tập hợp chi phí sản xuất. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất có thể là một phân xưởng, dây chuyền sản xuất, tổ đội sản xuất,...

b. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

Trong doanh nghiệp xây lắp có những phương pháp tập hợp chi phí sau:

Tập hợp trực tiếp cho đối tượng chi phí

Tập hợp chi phí chung cho nhiều đối tượng, sau đó phân bổ cho các đối tượng chi phí

1.3.2. Tập hợp chi phí sản xuất theo yêu cầu tính giá thành

Với doanh nghiệp xây lắp, tính giá thành theo khoản mục (giá thành toàn bộ) là thích hợp. Tập hợp chi phí sản xuất theo phương

pháp toàn bộ nhằm tính giá thành sản phẩm xây lắp phải theo trình tự các bước sau

Bước 1: Tập hợp các chi phí trực tiếp (chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp) có liên quan trực tiếp cho từng đối tượng sử dụng. Những chi phí trực tiếp nào cần phân bổ (như vật liệu trực tiếp dùng chung) thì cần phân bổ theo định mức chi phí.

Bước 2: Tập hợp chi phí chung (chi phí máy thi công, chi phí sản xuất chung) có liên quan đến nhiều đối tượng chi phí. Cuối kỳ khi tính giá thành cần phân bổ chi phí chung cho các đối tượng chi phí theo tiêu thức chi phí trực tiếp. Nếu chi phí máy thi công, sản xuất chung chỉ liên quan đến 01 đối tượng chi phí thì tính hết cho đối tượng đó.

1.4. TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Đối tượng tính giá thành là các công trình, hạng mục công trình, giai đoạn công việc hoàn thành bàn giao được thanh toán khối lượng.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thành} & & & & & & \text{Chi phí} \\ \text{thực tế của} & & \text{Chi phí thực} & & \text{Chi phí} & & \text{thực tế của} \\ \text{khối lượng} & & \text{tế của khối} & & \text{sản xuất} & & \text{khối lượng} \\ \text{xây lắp hoàn} & = & \text{lượng xây} & + & \text{phát sinh} & - & \text{xây lắp dở} \\ \text{thành bàn giao} & & \text{lắp dở dang} & & \text{trong kỳ} & & \text{dang cuối} \\ \text{trong kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & & & \text{kỳ} \end{array}$$

Việc phân bổ chi phí phát sinh cho các khối lượng sản phẩm hoàn thành và chưa hoàn thành được thực hiện theo tỷ lệ hoàn thành, theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 –VAS15 :

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá trị thực tế khối} & & & & \text{Giá trị dự toán khối} & & \text{Hệ số chi phí} \\ \text{lượng dở dang cuối kỳ} & = & \text{lượng dở dang cuối} & \times & \text{lượng dở dang cuối} & \times & \text{phân bổ cho} \\ \text{của giai đoạn i} & & \text{kỳ của giai đoạn i} & & & & \text{giai đoạn i} \end{array}$$

Giá trị dự toán khối lượng dở dang cuối kỳ của giai đoạn i = Giá dự toán của giai đoạn i x Tỷ lệ hoàn thành của giai đoạn i

Hệ số phân bổ chi phí cho giai đoạn i = $\frac{\text{Giá trị thực tế sản phẩm dở dang đầu kỳ} + \text{Tổng chi phí thực tế phát sinh trong}}{\text{Tổng giá thành dự toán của khối lượng được thanh toán} + \text{Tổng giá thành dự toán của khối lượng sản phẩm dở dang}}$

Việc xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ là khâu cuối cùng góp phần vào việc tính giá thành hợp lý, phản ánh chi phí hợp lý cho đối tượng chịu phí.

1.5. BÁO CÁO CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM PHỤC VỤ QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT

1.5.1. Báo cáo kiểm soát chi phí phục vụ việc đánh giá trách nhiệm quản lý

Công cụ dùng để đánh giá trách nhiệm quản trị chi phí là báo cáo kiểm soát.

Các nhà quản trị sử dụng dự toán chi phí để phân tích kết quả hoạt động, chỉ ra được số chênh lệch chi phí nào là do kiểm soát chi phí và số chênh lệch nào do khối lượng sản xuất gây ra.

1.5.2. Phân tích biến động chi phí phục vụ quản trị chi phí

Mỗi thời điểm khác nhau và tùy theo mục đích khác nhau mà cần nhận diện, phân tích thông tin phù hợp. Do đó, khi phân tích chi phí trong mỗi tình huống cần có những trình tự nhất định:

- Xác định chỉ tiêu phân tích

- Xác định đối tượng phân tích: mức chênh lệch của chỉ tiêu phân tích giữa thực tế so với dự toán trong kỳ
- Xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố
- Xác định nguyên nhân, xu hướng và giải pháp

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM GẮN VỚI YÊU CẦU QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP AN NGÃI

2.1. ĐẶC ĐIỂM SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ

2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

Công Ty cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi được thành lập từ tháng 6 năm 1976, lúc đầu lấy tên là nhà máy cơ khí An Ngãi. Từ tháng 9 năm 2004 công ty đã tiến hành cổ phần hoá doanh nghiệp và đã đổi thành Công ty cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi theo giấy đăng ký kinh doanh số 4300326176 do Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Ngãi cấp ngày 01/09/2004, với tổng vốn điều lệ: 5.010.200.000 đồng, 420 cán bộ công nhân viên và lợi nhuận năm 2012 đạt 1.251.691.852 đồng. Công ty hiện đóng tại số 06 Nguyễn Thụy, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất thi công

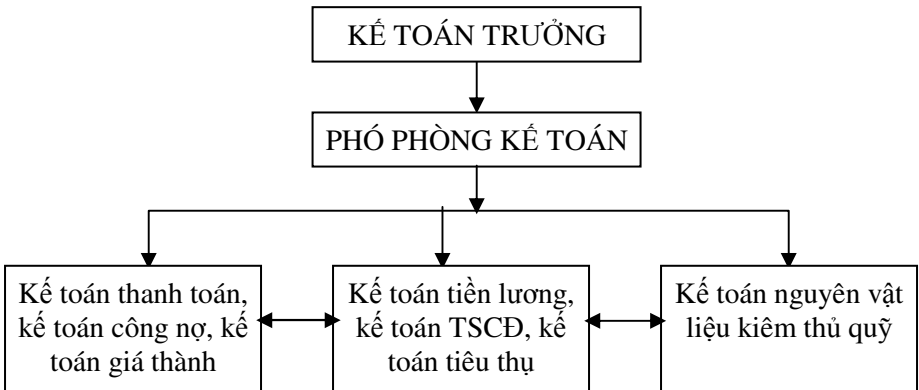
Tư vấn thiết kế

2.1.2. Đặc điểm tổ chức quản lý

a. Phân nhiệm trong điều hành sản xuất kinh doanh

- ❖ Giám đốc
- ❖ Phó giám đốc
- ❖ Các phòng
- ❖ Phòng kỹ thuật điện công trình
- ❖ Các nhà máy
- ❖ Ban quản lý dự án
- ❖ Các trung tâm

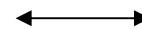
b. Tổ chức bộ máy kế toán



Ghi chú: Quan hệ trực tuyến



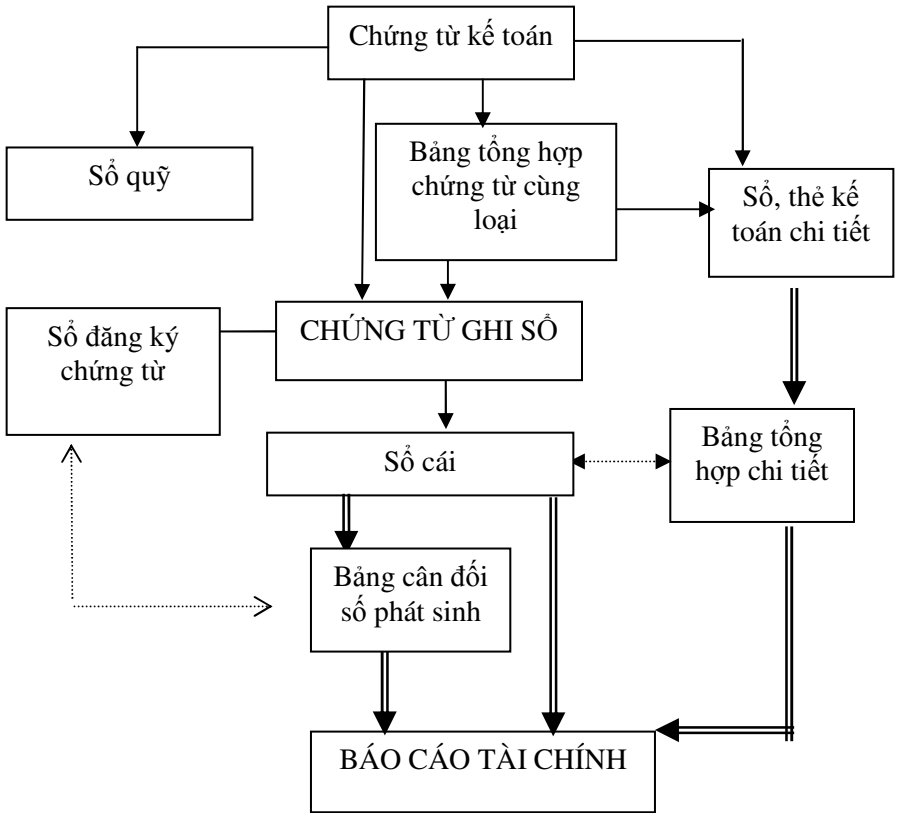
Quan hệ chức năng



Sơ đồ 2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán

Hình thức sổ kế toán: Công ty đang áp dụng hình thức kế toán “Chứng từ ghi sổ”. Hệ thống sổ gồm: Sổ cái, Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sổ kế toán chi tiết.

Trình tự và phương pháp ghi sổ kế toán

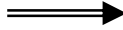


Ghi chú:

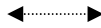
Ghi hằng ngày



Ghi cuối tháng



Kiểm tra đối chiếu



Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ

2.2. ĐẶC ĐIỂM QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY

2.2.1. Yêu cầu quản trị chi phí sản xuất tại Công ty

Yêu cầu đầu tiên của việc tổ chức quản lý và hạch toán sản phẩm xây lắp nhất thiết phải được lập dự toán thiết kế, dự toán thi công. Trong suốt quá trình xây lắp phải lấy giá dự toán làm thước đo cả về mặt giá trị và kỹ thuật.

Yêu cầu quản lý, sử dụng và hạch toán chi phí để tránh tình trạng mất mát, hao hụt, lãng phí vật tư, hư hỏng tài sản làm giảm chi phí sản xuất và hạ giá thành sản phẩm.

2.2.2. Quản trị chi phí theo đối tượng

Sản phẩm chủ yếu của Công ty là công trình xây dựng và lắp đặt đòi hỏi quá trình thi công lâu, thời gian sử dụng lâu dài như công trình xây lắp hệ thống điện cho dự án xây dựng trung tâm làm sạch thiết bị trao đổi nhiệt của nhà máy lọc dầu Dung Quất, công trình thủy lợi Nghĩa Hành, công trình cấp điện huyện Hoài Nhơn, ... Vì thế đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty phải là công trình, hạng mục công trình.

2.2.3. Quản trị chi phí sản xuất theo chức năng chi phí

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (NVLTT): Công ty có định mức nguyên vật liệu cụ thể và áp dụng linh hoạt phù hợp với từng công trình; để phục vụ yêu cầu lập kế hoạch chi phí, so sánh đối chiếu giữa việc tổ chức thực hiện chi phí và kế hoạch đề ra thì quản trị Công ty cần phải có thông tin về chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cụ thể của từng công trình, hạng mục công trình thực tế phát sinh trong quá trình thi công dựa vào báo cáo khối lượng thi công hàng tháng cũng như định mức kế hoạch nguyên vật liệu của công ty.

Đối với chi phí nhân công trực tiếp (NCTT): Hầu hết, công ty giao khoán phần nhân công lại cho các đơn vị khác nên chi phí nhân công trực tiếp chủ yếu là phần phải trả cho các đội nhân công thuê ngoài.

Đối với chi phí sử dụng máy thi công (SDMTC): Chi phí sử dụng máy thi công được tập hợp chung cho toàn Công ty và phân bổ cho từng công trình, hạng mục công trình. Vì vậy yêu cầu quản lý chính ở đây là kiểm soát tiêu thức phân bổ tuân thủ nguyên tắc phù hợp và sát với thực tế phát sinh, cách tính toán đơn giản gọn nhẹ để dễ dàng trong việc so sánh đối chiếu việc tổ chức thực hiện với kế hoạch mức đề ra nhằm phục vụ cho việc phân tích đánh giá và ra quyết định của nhà quản trị. Tại công ty tiêu thức phân bổ chi phí sử dụng máy thi công trong năm 2012 cho hai công trình chi cục thuế Ba Tơ và thủy lợi Nghĩa Hành là số ca máy thi công.

Đối với chi phí sản xuất chung (SXC): Theo báo cáo tham mưu của kế toán với ban giám đốc thì yêu cầu đặt ra là cần phải có một tiêu thức phân bổ chi phí sản xuất công phù hợp với thực tế để có thông tin chính xác về chi phí cho từng công trình, hạng mục công trình nhằm giúp nhà quản trị kiểm soát được chi phí phát sinh phù hợp với kế hoạch định mức. Đồng thời giúp cho việc ghi chép phản ánh vào sổ sách kế toán các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện được đơn giản, gọn nhẹ hơn. Tiêu thức phân bổ Công ty sử dụng để phân bổ chi phí sản xuất chung đối với hai công trình chi cục thuế Ba Tơ và thủy lợi Nghĩa Hành trong năm 2012 là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

2.3. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM ĐÁP ỨNG QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY

2.3.1. Tổ chức thu thập thông tin chi phí phục vụ quản trị chi phí

Để nhà quản trị có cơ sở ra quyết định kinh doanh cần phải thu thập, xem xét từ nhiều nguồn thông tin khác nhau. Mỗi một nguồn thông tin sẽ giúp nhà quản trị có nhận thức, đánh giá khác nhau trong khi ra quyết định. Chính vì vậy, sẽ luôn xuất hiện nhu cầu thông tin hữu ích trong các quyết định quản trị mà thông tin hữu ích phải chứa đựng hai đặc tính cơ bản đó là tin cậy và phù hợp.

2.3.2. Phân loại chi phí

Để phù hợp với quy trình sản xuất xây lắp, công ty đã sử dụng cách phân loại chi phí sản xuất theo chức năng (khoản mục giá thành) bao gồm các khoản mục:

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp
- Chi phí nhân công trực tiếp
- Chi phí sử dụng máy thi công (MTC)
- Chi phí sản xuất chung

2.3.3. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

a. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất ở Công ty

Để phù hợp với đặc điểm của ngành xây lắp cũng như phương pháp lập dự toán và chế độ thanh toán mà đối tượng tập hợp chi phí của Công ty là toàn bộ công trình hoặc hạng mục công trình. Cụ thể trong năm 2012 đối tượng tập hợp chi phí là cả hai công trình chi cục thuế Ba Tơ và công trình thủy lợi Nghĩa Hành.

b. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất ở Công ty

Công ty sử dụng phương pháp tập hợp chi phí sản xuất trực

tiếp và gián tiếp. Theo phương pháp này thì các chi phí liên quan trực tiếp đến đối tượng công trình nào thì tập hợp trực tiếp cho công trình đó.

**** Kế toán tập hợp và phân bổ chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp***

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp (NVLTĐ) là toàn bộ chi phí về nguyên vật liệu sử dụng trực tiếp cho hoạt động xây lắp hoặc sử dụng cho sản xuất sản phẩm bao gồm:

- Vật liệu chính như: Xi măng, cát, đá, sạn, gạch, sắt,...
- Vật liệu phụ như: Sơn, vôi, đinh, dây buộc...
- Nhiên liệu như: Xăng, dầu diezen, nhớt...

**** Kế toán tập hợp và phân bổ chi phí nhân công trực tiếp***

Chi phí nhân công trực tiếp là toàn bộ tiền lương và các khoản khác phải trả cho công nhân xây lắp công trình. Do công nhân là hợp đồng ngắn hạn nên việc trả lương cho công nhân là trả thông qua đội xây lắp. Công ty khoán tiền lương công nhân theo khối lượng dự toán và đơn giá nội bộ của công ty dựa trên quy định của Nhà nước.

**** Kế toán chi phí sử dụng máy thi công***

Chi phí sử dụng máy thi công bao gồm toàn bộ chi phí vật liệu dùng cho máy thi công, dùng cho công tác vận hành sửa chữa, tiền lương nhân viên lái xe, khấu hao TSCĐ và các khoản khác.

Đối tượng phân bổ chi phí nhân công là từng công trình cụ thể.

**** Kế toán tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất chung***

Chi phí sản xuất chung bao gồm chi phí lương cho nhân viên quản lý thi công công trình; BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ tính theo tỷ lệ qui định trên tiền lương phải trả cho nhân viên quản lý đội thi công, chi phí khấu hao tài sản cố định công cụ, dụng cụ và chi phí khác bằng tiền .

2.3.4. Tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành

a. Tổng hợp chi phí sản xuất

Công ty sử dụng phương pháp trực tiếp kết hợp việc sử dụng các tiêu thức phân bổ thích hợp đối với các chi phí không thể tập hợp trực tiếp để tổng hợp chi phí vào cuối kỳ.

b. Tính giá thành tại công ty

Đối tượng tính giá thành sản phẩm

Đối tượng tính giá thành của Công ty là những công trình, hạng mục công trình bàn giao được thanh toán.

Xác định giá thành

Công ty bàn giao khối lượng hoàn thành trong năm và xác định chi phí thực tế dở dang dựa vào bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng.

2.4. NHẬN XÉT KẾ TOÁN CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP AN NGÃI

2.4.1. Về thực trạng trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành ở công ty

a. Ưu điểm

- Về phân loại chi phí

Phân loại chi phí theo chức năng chi phí cung cấp được số liệu một cách hợp lý để xác định giá thành sản phẩm và tập hợp chi phí theo từng chức năng hoạt động cũng như để cung cấp thông tin cho việc lập các báo cáo theo các mặt hoạt động phù hợp.

- Về phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, các khoản chi phí nguyên vật liệu đều được tập hợp đầy đủ chi tiết theo từng công trình.

Đối với chi phí nhân công trực tiếp, hầu hết Công ty giao

khoán phần nhân công lại cho các đội thi công nên chi phí nhân công trực tiếp chủ yếu là phần phải trả cho các đội nhân công thuê ngoài.

Đối với chi phí sử dụng máy thi công, hệ thống sổ áp dụng thống nhất trong việc tập hợp và phân bổ chi phí sử dụng máy thi công tạo điều kiện tốt cho công tác tổng hợp số liệu.

- Về phương pháp tổng hợp chi phí và tính giá thành

Phương pháp tổng hợp chi phí và tính giá thành hiện tại công ty đang sử dụng cung cấp cho nhà quản trị thông tin hợp lý về các chi phí thực tế phát sinh trong kỳ theo tỷ lệ hoàn thành dựa vào khối lượng thanh toán được chấp nhận.

b. Những tồn tại

- Về phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

Tiêu thức phân bổ chi phí sản xuất chung đang được sử dụng tại công ty là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các loại chi phí phát sinh. Sử dụng chi phí này làm tiêu thức phân bổ khá đơn giản trong việc tính toán. Tuy nhiên, việc phân bổ chi phí sản xuất chung theo tiêu thức chi phí NVL trực tiếp làm cho chi phí sản xuất chung phân bổ tới từng công trình không hợp lý. Vì vậy, Công ty nên phân bổ chi phí sản xuất chung cho từng công trình theo tiêu thức chi phí trực tiếp sẽ có được thông tin chi phí hợp lý hơn.

- Về phương pháp tổng hợp chi phí và tính giá thành

Phương pháp tính giá thành theo mức độ hoàn thành của công trình Công ty đang sử dụng là phương pháp tương đối hợp lý. Tuy nhiên, theo phương pháp này thì giá thành của Công ty chỉ phản ánh được chi phí phát sinh theo khối lượng được thanh toán còn chi phí liên quan đến khối lượng chưa hoàn thành là chi phí dở dang.

2.4.2. Về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành đáp ứng yêu cầu quản trị chi phí

a. Ưu điểm

- Phân loại chi phí

Cách phân loại chi phí theo chức năng giúp cho yêu cầu quản trị chi phí sản xuất của công trình theo khoản mục, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch tính giá thành làm tài liệu tham khảo giá thành sản phẩm kỳ sau.

- Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí sử dụng MTC

b. Những tồn tại

- Phân loại chi phí của công ty

Công ty chỉ thực hiện phân loại chi phí theo các khoản mục chỉ nhằm mục đích phản ánh và đo lường chi phí, phục vụ cho yêu cầu cung cấp thông tin trên báo cáo tài chính theo quy định của cơ quan có thẩm quyền mà chưa thực sự hướng tới nhu cầu kiểm soát chi phí tại doanh nghiệp.

- Báo cáo chi phí sản xuất và tính giá thành phục vụ cho việc quản trị chi phí đánh giá hiệu quả kinh tế và thành quả quản lý tại công ty

Hiện nay, công ty chỉ thực hiện các báo cáo kế toán tài chính mà chưa thực hiện báo cáo kế toán quản trị. Công ty chưa có các báo cáo kiểm soát chi phí phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả kinh tế và đánh giá trách nhiệm quản lý tại các bộ phận của công ty.

Công ty chưa xây dựng các báo cáo phân tích sự biến động của biến phí và định phí; chưa đi vào đánh giá, so sánh, phân tích các

khoản mục chi phí thực tế phát sinh so với định mức nên không phát hiện được các nhân tố ảnh hưởng dẫn đến sự biến động của các khoản mục chi phí này để đưa ra các biện pháp quản trị chi phí thích hợp.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM PHỤC VỤ QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP AN NGÃI

Mục tiêu của đề tài là hoàn thiện kế toán chi phí và giá thành tại công ty nhằm đảm bảo thông tin chi phí được xác định một cách đáng tin cậy hơn, nhanh chóng hơn từ đó cung cấp các thông tin hữu ích cho việc hoạch định, kiểm soát, và ra quyết định của nhà quản trị, các nội dung hoàn thiện gồm:

- Hoàn thiện việc phân loại chi phí làm cơ sở cho việc theo dõi, kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty
- Hoàn thiện phương pháp tập hợp chi phí
- Xác định lại tỷ lệ % hoàn thành để hoàn thiện công tác tính giá thành
- Xây dựng hệ thống báo cáo kiểm soát chi phí phục vụ việc đánh giá hiệu quả hoạt động và thành quả quản lý ở các bộ phận tại công ty

3.1. HOÀN THIỆN VIỆC PHÂN LOẠI CHI PHÍ PHỤC VỤ QUẢN TRỊ CHI PHÍ

Việc phân loại chi phí phải hướng tới đáp ứng nhu cầu thông tin của nhà quản trị, không chỉ đơn thuần phục vụ việc kiểm tra,

giám sát chi phí mà còn phải hướng tới việc ra quyết định của nhà quản trị.

Như đã phân tích ở chương 2, hiện nay công ty chỉ mới phân loại chi phí theo 4 khoản mục chi phí (chi phí nguyên vật liệu trực tiếp; chi phí nhân công trực tiếp; chi phí sử dụng máy thi công; chi phí sản xuất chung). Để phục vụ cho yêu cầu quản lý chi phí, Công ty cần bổ sung thêm một số cách phân loại chi phí như sau:

- Phân loại chi phí theo mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí: chi phí trực tiếp - chi phí gián tiếp. Cách phân loại này sẽ giúp nhà quản trị nhận dạng được chi phí gián tiếp để có tiêu thức phân bổ thích hợp tạo cơ sở cho việc tính giá thành được chính xác. Ngoài ra, còn giúp cho nhà quản trị kiểm soát tốt hơn chi phí gián tiếp.

- Phân loại chi phí kiểm soát được và không kiểm soát được: cách phân loại này được sử dụng để đánh giá thành quả quản lý của từng trung tâm chi phí tại công ty. Chỉ có những chi phí kiểm soát được tại trung tâm chi phí mới được đưa vào báo cáo kiểm soát thành quả quản lý tại trung tâm đó.

3.2. HOÀN THIỆN PHƯƠNG PHÁP TẬP HỢP CHI PHÍ Ở CÔNG TY

Hiện tại công ty đang phân bổ chi phí sản xuất chung theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp là chưa hợp lý, vì chi phí NVL trực tiếp chỉ là một phần của tổng chi phí mặc dù có tỷ trọng khá lớn nhưng không thể phản ánh toàn bộ chi phí phát sinh của công trình. Chính vì vậy phân bổ chi phí sản xuất chung theo chi phí NVL trực tiếp sẽ không hợp lý, Công ty nên phân bổ theo chi phí trực tiếp thì sẽ cung cấp thông tin chi phí hợp lý hơn vì chi phí trực tiếp phản ánh được toàn bộ chi phí phát sinh của công trình.

3.3. XÁC ĐỊNH LẠI TỶ LỆ % HOÀN THÀNH ĐỂ HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TÍNH GIÁ THÀNH

Như đã trình bày ở mục 2.4.1, phương pháp tính giá thành theo tỷ lệ % khối lượng hoàn thành bàn giao được thanh toán là phương pháp hợp lý, tuân thủ theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên, giá thành tính theo phương pháp này lại chưa phản ánh được toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến khối lượng công việc mà Công ty đã thực hiện nên tác giả đề xuất cách xác định tỷ lệ hoàn thành theo chi phí phát sinh và giá trị dự toán của công trình theo hợp đồng.

3.4. HOÀN THIỆN BÁO CÁO CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH PHỤC VỤ CHO VIỆC QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY

Báo cáo chi phí được lập với mục đích nhằm giúp các nhà quản trị kiểm soát tình hình thực hiện dự toán chi phí trong kỳ, đánh giá trách nhiệm của các bộ phận liên quan, đồng thời cũng là cơ sở để lập dự toán cho kỳ tới. Tuy nhiên, tại công ty việc lập các báo cáo chi phí vẫn chưa chỉ rõ chiều hướng biến động của các chi phí và nguyên nhân của các biến động, chưa gắn được trách nhiệm quản lý với yêu cầu kiểm soát chi phí. Vì vậy, tại công ty nên lập các báo cáo chi phí để phục vụ yêu cầu của nhà quản trị. Công ty gồm nhiều xí nghiệp sản xuất do đó báo cáo kiểm soát chi phí đánh giá hiệu quả kinh tế từng bộ phận là vấn đề rất cần thiết.

3.4.1. Báo cáo kiểm soát chi phí

- Mỗi bộ phận phát sinh chi phí sẽ được lập 1 báo cáo kiểm soát.
- Các chi phí được đưa vào báo cáo này là toàn bộ chi phí phát sinh tại bộ phận cần kiểm soát chi phí.
- Thời kỳ lập báo cáo là thời kỳ ngắn nhất mà nhà quản trị có thể can thiệp một cách hữu ích vào các chi phí phát sinh tại bộ phận

đó (không nhất thiết là tháng, quý hoặc năm).

a. Báo cáo kiểm soát chi phí nguyên vật liệu

Việc mua nguyên vật liệu của công ty do phòng kế toán đảm nhận. Để kiểm soát nguyên vật liệu mua vào phòng kế hoạch vật tư và bộ phận kho lập Bảng kê nguyên vật liệu mua vào nhằm kiểm soát số lượng, giá trị nguyên vật liệu mua vào trong kỳ để đánh giá trách nhiệm của bộ phận thu mua và bộ phận tiếp nhận.

b. Báo cáo kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Để kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp tại công ty nên kiểm soát thời gian làm việc của từng người lao động qua Bảng chấm công, kiểm soát năng suất lao động của từng người thông qua báo cáo kết quả sản xuất, kiểm soát chi phí tiền lương thông qua Bảng thanh toán lương.

c. Báo cáo kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công

Để kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công thì Công ty nên kiểm soát thông qua các báo cáo như: báo cáo định mức nhiên liệu máy thi công, bảng tổng hợp ca máy hoạt động, bảng tổng hợp chi phí khấu hao, báo cáo sửa chữa bảo dưỡng máy thi công, bảng chấm công nhân viên lái xe, ...

d. Kiểm soát chi phí sản xuất chung

Đối với hoạt động xây dựng, chi phí sản xuất chung là chi phí phục vụ cho đội ngũ quản lý, chỉ huy công trình (bao gồm: lương nhân viên quản lý công trình, phụ cấp hàng tháng cho nhân viên, các khoản trích theo lương), chi phí khấu hao TSCĐ cho hoạt động của công trình, chi phí sửa chữa, chi phí thuê ngoài, chi phí điện nước, khấu hao CCDC, chi phí bảo hành công trình.

3.4.2 Báo cáo phân tích, đánh giá việc thực hiện chi phí phục vụ quản trị chi phí

Báo cáo chi phí được lập với mục đích nhằm giúp các nhà quản trị kiểm soát tình hình thực hiện dự toán chi phí trong kỳ, đánh giá trách nhiệm của các bộ phận liên quan đồng thời cũng là cơ sở để lập dự toán cho kỳ tới. Tuy nhiên, tại công ty việc lập các báo cáo chi phí vẫn chưa chi rõ chiều hướng biến động của các chi phí và nguyên nhân của các biến động, chưa gắn được trách nhiệm quản lý với yêu cầu kiểm soát chi phí. Vì vậy, tại công ty nên lập các báo cáo phân tích, đánh giá chi phí để phục vụ yêu cầu của nhà quản trị.

a. Báo cáo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Để kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, bộ phận xây lắp cần lập báo cáo về tình hình sử dụng NVL tại Công ty. Nhà quản trị căn cứ vào báo cáo của bộ phận xây lắp tiến hành lập báo cáo về tình hình thực hiện chi phí nguyên vật liệu trực tiếp nhằm xác định mức biến động nguyên vật liệu. Từ đó xác định nguyên nhân và có biện pháp xử lý kịp thời.

b. Báo cáo chi phí nhân công trực tiếp sản xuất

Công ty phải thường xuyên theo dõi về khối lượng thực hiện, chất lượng và tay nghề của công nhân nhằm đảm bảo chất lượng của sản phẩm, kế hoạch sản xuất và tránh được sự lãng phí về nguyên vật liệu do trình độ tay nghề của công nhân thấp. Công ty cần thiết lập báo cáo tình hình thực hiện chi phí nhân công trực tiếp để đánh giá sự biến động của chi phí nhân công trực tiếp, qua đó kiểm tra tính hợp lý của việc tuyển dụng và sử dụng lao động

c. Báo cáo chi phí sử dụng máy thi công

Căn cứ vào số liệu thực tế của chi phí sử dụng máy thi công và số liệu dự toán để lập báo cáo tình hình thực hiện chi phí sử dụng

máy thi công nhằm giúp nhà quản trị kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện loại chi phí này. Mỗi yếu tố có biến động đều được xem xét sự ảnh hưởng của các nhân tố, từ đó tìm ra nguyên nhân của các biến động và có biện pháp quản lý thích hợp.

d. Báo cáo chi phí sản xuất chung

Căn cứ vào số liệu thực tế của chi phí sản xuất chung và số liệu kế hoạch để lập báo cáo tình hình thực hiện chi phí sản xuất chung nhằm giúp nhà quản trị kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện loại chi phí này. Mỗi yếu tố có biến động đều được xem xét sự ảnh hưởng của các nhân tố từ đó tìm ra nguyên nhân của các biến động và có biện pháp quản lý thích hợp.

e. Báo cáo so sánh giá thành thực tế và giá thành dự toán

Căn cứ vào giá thành thực tế của công trình và số liệu dự toán định mức để lập báo cáo so sánh giữa giá thành thực tế và giá thành định mức nhằm giúp nhà quản trị kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các loại chi phí phát sinh. Mỗi yếu tố có biến động đều được xem xét sự ảnh hưởng của các nhân tố từ đó tìm ra nguyên nhân của các biến động và có biện pháp quản lý thích hợp.

f. Báo cáo tình hình chi phí theo cách phân loại chi phí mới

Công ty nên lập bảng phân loại chi phí theo cách phân loại mới mà tác giả đề xuất để có thể phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị chi phí.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Trong xu thế toàn cầu hoá, cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ, các doanh nghiệp Việt nam đứng trước yêu cầu phải nâng cao năng lực hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi phí để tồn tại và phát triển. Kế toán chi phí và tính giá thành đóng vai trò hết sức quan trọng, ngoài việc doanh nghiệp cạnh tranh về mặt chất lượng thì chiến lược về giá cũng quyết định sự thành bại của doanh nghiệp. Điều này đòi hỏi thông tin kế toán chi phí và tính giá thành phải càng ngày càng đáng tin cậy và nhanh chóng kịp thời.

Trước những yêu cầu thực tế khách quan cùng với việc áp dụng các biện pháp nghiên cứu linh hoạt, tác giả đã hoàn thành đề tài “Hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi với các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, khái quát những cơ sở lý thuyết về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành phục vụ quản trị chi phí.

Thứ hai, nghiên cứu thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại công ty, trên cơ sở đó đi sâu phân tích và đánh giá thực trạng, tìm ra những ưu điểm và hạn chế tại công ty.

Thứ ba, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nhằm phục vụ quản trị chi phí tại công ty An Ngãi.

Tác giả hy vọng rằng luận văn phần nào sẽ giúp công ty nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kế toán chi phí và tính giá thành để thực sự trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho bộ máy quản trị chi phí tại công ty.